TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:14 /2024/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Phan Đình T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị T và anh Phan Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Phan Đình T đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị T và anh Phan Đình T thống nhất vợ chồng có hai con chung là Phan Đình H, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2011 và Phan Thị Phương T, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2012, hiện nay hai con đang ở cùng chị T. Chị Trvà anh Tthỏa thuận giao con Phan Đình H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Phan Thị Phương T cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị T và anh Phan Đình T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị Tr và anh Phan Đình T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị T thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn thay cho anh Thuận. Tổng cộng án phí chị Trang phải chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 0003797, ngày 21/3/2024, chị T được hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã An Ninh;

(GCNKH số: 96/2010, ngày 02/12/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường